

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI**

Căn cứ khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 1376/2026/TLST-VHNGĐ ngày 10 tháng 06 năm 2026 về việc “*Thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Phạm Thanh H, sinh năm 1998;

CCCD số: 087098006083 do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 04/03/2022

Địa chỉ thường trú: 260A/5, A, xã B, huyện V, tỉnh T (nay là xã L, tỉnh T).

Địa chỉ liên lạc: 256/15, tổ 6, khu phố 5A, thành phố H, tỉnh Đ (nay là phường L, thành phố Đ).

Số điện thoại: 0342.121.378

2. Bà Võ Thị D, sinh năm 1999;

CCCD số: 066199007769 do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 04/05/2024

Địa chỉ thường trú: B.K, xã T.T, huyện K.P, tỉnh D.L (nay là xã T.T, tỉnh D.L)

Địa chỉ liên lạc: 256/15, tổ 6, khu phố 5A, thành phố H, tỉnh Đ (nay là phường L, thành phố Đ).

Số điện thoại: 0374.322.913

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị D và ông Phạm Thanh H tìm hiểu

và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có D ký kết hôn tại UBND xã B, huyện V, tỉnh T (nay là UBND xã L, tỉnh T) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 23, D ký ngày 23/03/2020.

Thời gian đầu kết hôn cả hai vợ chồng sống hòa thuận sau đó thì luôn xảy ra cãi vã, mâu thuẫn vì bất đồng trong quan điểm sống, cảm thấy không còn hợp nhau về tính tình, không tìm được tiếng nói chung nên từ đó không còn tôn trọng, thương yêu nhau. Càng ngày mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày một trầm trọng. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, đời sống hôn nhân không thể kéo dài thêm. Do đó, nay bà D và ông H cùng thống nhất làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 1- Đồng Nai giải quyết cho cả hai được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Cả hai vợ chồng có 01 người con chung là cháu Phạm H H.Đ, sinh ngày 27/07/2020. Sau khi ly hôn, cả hai vợ chồng đã thống nhất giao cháu D cho bà Võ Thị D chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu D đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động. Tạm thời ông Phạm Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì không trực tiếp nuôi người con chung, nên ông Phạm Thanh H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết, các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản chung: Các đương sự xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[4]. Nợ chung: Cả hai xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[5]. Về lệ phí VHNGĐ: Bà Võ Thị D và ông Phạm Thanh H phải nộp 300.000đ lệ phí VHNGĐ gồm lệ phí hôn nhân gia đình được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ mà các bên đã nộp tại biên lai thu số 0012255 ngày 25/05/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đồng Nai Bà D và ông H đã nộp xong.

[6]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 06 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị D và ông Phạm Thanh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Phạm H H.Đ, sinh ngày 27/07/2020 cho bà Võ Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời ông Phạm Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì không trực tiếp nuôi người con chung, nên ông Phạm Thanh H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết, các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí VHNGĐ: Bà Võ Thị D và ông Phạm Thanh H phải nộp 300.000đ lệ phí VHNGĐ gồm lệ phí hôn nhân gia đình được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ mà các bên đã nộp tại biên lai thu số 0012255 ngày 25/05/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đồng Nai. Bà D và ông H đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- THADS thành phố Đồng Nai;
- VKSND KV 1 – Đồng Nai;
- UBND UBND xã Long Thắng, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (nay là UBND xã Hòa Long, tỉnh Đồng Tháp) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 23, đăng ký ngày 23/03/2020;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đồng Thị Hồng